

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2020/KDTM-ST

Ngày: 30/9/2020.

V/v Tranh chấp hợp đồng kinh tế.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Khắc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lượng;

2. Bà Bùi Thị Phụng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 47/2020/TLST-KDTM ngày 24/7/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2020/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 401/2020/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty cổ phần sản xuất thương mại SMC LA

Trụ sở: A, đường B, KCN Tân Kim mở rộng, ấp C, xã D, huyện Cần Giuộc, tỉnh LA.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: ông Hà Xuân N, sinh năm 1980; Địa chỉ: lô A, đường B, KCN C, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 01/2020/SMC-LA/GUQ ngày 19/6/2020).

*Bị đơn:* Công ty cổ phần E

Trụ sở: A Ngô Chí Quốc, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thọ B, sinh năm 1974; Địa chỉ: A khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Hà Xuân N có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:* Theo hợp đồng kinh tế số 010612/SMC/HĐBT-18 ngày 06/12/2018, Công ty cổ phần E (gọi tắt là Công ty E) chấp thuận cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại SMC LA (gọi tắt là Công ty SMC LA – được đổi tên từ

công ty cổ phần sản xuất- thương mại Sài Gòn SMC) cung cấp bê tông trộn sẵn với khối lượng, chất lượng và giá cả đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Tổng giá trị hợp đồng bằng tổng khối lượng thực tế cung cấp nhân với đơn giá. Công ty E có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty SMC LA 100% giá trị bê tông trong vòng 15 ngày kể từ ngày cấp bê tông.

Thực hiện Hợp đồng, trong các ngày 6, 10, 15 và 20 tháng 12/2018 Công ty SMC LA đã cung cấp bê tông trộn sẵn cho Công ty E với tổng giá trị là 73.985.000 đồng. Công ty SMC LA đã xuất cho Công ty E hóa đơn giá trị gia tăng số 81 ngày 20/12/2018. Như vậy, Công ty E có nghĩa vụ thanh toán số tiền 73.985.000 đồng trong thời hạn sau cùng là ngày 05/01/2019. Tuy nhiên, Công ty E vẫn chưa thanh toán cho Công ty SMC LA, khoản nợ 73.985.000 đồng đã bị chậm trả kể từ ngày 06/01/2019 đến nay, căn cứ Điều 306 Luật thương mại 2005 thì Công ty SMC LA có quyền yêu cầu Công ty E phải trả lãi do chậm trả.

Do khoản nợ đã bị chậm trả kể từ ngày 06/01/2019; Công ty SMC LA đã nhiều lần đề nghị thanh toán nhưng Công ty E chưa thanh toán nên Công ty SMC LA khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty E phải trả ngay cho Công ty SMC LA toàn bộ khoản nợ gốc là 73.985.000 đồng và lãi chậm trả theo lãi suất 9%/năm, tự nguyện tính từ ngày 06/01/2019 đến ngày 06/9/2020.

*Bị đơn Công ty E:* đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa Công ty cổ phần sản xuất thương mại SMC LA và Công ty cổ phần E phát sinh từ quan hệ hợp đồng kinh tế về mua bán hàng hóa đây là loại tranh chấp được quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty cổ phần E vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về hình thức hợp đồng: Hợp đồng mua bán hàng hóa là bê tông số 010612/SMC/HĐBT-18 ngày 06/12/2018 giữa các bên được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2 Về nội dung hợp đồng: Nội dung hợp đồng về việc cung cấp bê tông trộn sẵn, thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã cung cấp đủ số lượng và chất lượng bê tông cho Công ty E với tổng giá trị là 73.985.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 81 ngày 20/12/2018. Số tiền nêu trên, Công ty E có nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn sau cùng là ngày 05/01/2019 nhưng chưa thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu là có cơ sở.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán là có cơ sở; Nguyên đơn tự nguyện yêu cầu tính lãi suất chậm trả 9% năm tính từ ngày 06/01/2019 cho đến ngày 06/01/2020 là có lợi cho bị đơn nên cũng được chấp nhận  $= 73.985.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ tháng} \times 0,75\%/\text{tháng} = 11.097.750 \text{ đồng}$ .

Do bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ và lời khai và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn để xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 11; 34; 50; 55; 297; 300; 301 và Điều 306 luật Thương Mại;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần sản xuất thương mại SMC LA đối với Công ty cổ phần E về việc: “Tranh chấp hợp đồng kinh tế”.

Buộc Công ty cổ phần E phải trả cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại SMC LA số tiền: 85.082.750 (Tám mươi lăm triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần E phải nộp 4.254.138 (Bốn triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm ba mươi tám) đồng.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại SMC LA số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo biên lai thu số 0057459 ngày 24/7/2020 của Cơ quan thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Khắc Hưng**